

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG NHÉ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HS-ST

Ngày: 24-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phong

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Thào A Tủa

Ông Lò Văn Phấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:

Bà Điều Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2021/TLST-HS ngày 28/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Lầu A V (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1978; Tại huyện M, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản N, xã Ch, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lầu A Ch (đã chết) và bà Sùng Thị D (đã chết); Có vợ là Hờ Thị D và có 06 người con, con lớn nhất 17 tuổi, con nhỏ nhất 06 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2021 đến ngày 13/4/2021, tạm giam từ ngày 13/4/2021 đến nay.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Mai Thị Thanh Liêm - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

-Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân xã Nậm Vi, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

Đại diện hợp pháp: Ông Cao Văn Chiến – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nậm Vì, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên - có mặt (theo văn bản ủy quyền số 86 ngày 24/6/2021 của chủ tịch UBND xã Nậm Vì).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 29/01/2018 Lầu A V cầm theo 01 con dao phát, 01 máy cưa cầm tay đi bộ từ nhà lên khu rừng thuộc bản Cây Sỏ, xã Nậm Vì, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên để phát rừng làm nương. V dùng dao phát bụi cỏ, tre, nứa và các cây gỗ có đường kính nhỏ, lấy máy cưa cầm tay chặt hạ các cây gỗ có đường kính lớn. V một mình chặt, phát rừng liên tục trong khoảng 07 ngày thì phát xong, chờ cây khô sẽ đốt gieo trồng lúa. Đến ngày 05/02/2018 hành vi chặt phá rừng của V bị cán bộ kiểm lâm huyện Mường Nhé và UBND xã Nậm Vì tuần tra phát hiện, ngày 07/02/2018 chính quyền xã Nậm Vì và Kiểm lâm huyện Mường Nhé mời V đến để đo diện tích rừng V chặt phá nhưng V không đi và đã bỏ trốn. Quá trình khám nghiệm hiện trường đã xác định V chặt và phát trắng toàn bộ số cây rừng có trong diện tích 15.130 m². Cây gỗ có điểm chặt hạ có đường kính nhỏ nhất là 10 cm, to nhất là 50 cm, trung bình 27 cm, gốc cây bị chặt cách mặt đất thấp nhất là 46 cm, cao nhất 120 cm, trung bình 94 cm, cây gỗ bị chặt hạ ngắn nhất là 570 cm, dài nhất 1720 cm, trung bình 1010 cm. Mức độ thiệt hại do hành vi chặt phá rừng của Lầu A V trên diện tích chặt phá là 100%.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 07/02/2018 đã xác định: Tổng diện tích rừng bị phá là 15.130 m², loại rừng hỗn giao thuộc khoảnh 1 tiểu khu 133, quy hoạch rừng sản xuất, thuộc bản Cây Sỏ, xã Nậm Vì, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, do UBND xã Nậm Vì quản lý, bảo vệ. Tổng số khối lượng gỗ mà Lầu A V đã chặt phá là 4,006 m³ gỗ Dổi, 28,493 m³ gỗ tạp, 35,707 m³ củi và 4,781 m³ cây tre, cây nứa.

Tại kết luận định giá tài sản số 07 ngày 28/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mường Nhé, xác định tổng giá trị thiệt hại về lâm sản do Lầu A V gây ra là 19.626.350 đồng.

Tại văn bản số 01/HĐĐGTSTTHS ngày 11/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Mường Nhé trả lời không xác định được Giá quyền sử dụng rừng.

Bản cáo trạng số: 24/CT-VKS-MN ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Lầu A V để xét xử về tội: Hủy hoại rừng theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Lầu A V từ 24 đến 30 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy

định tại khoản 4 Điều 243 BLHS đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự, căn cứ vào Điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước; Về vật chứng, căn cứ vào Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy vật chứng vụ án; Về án phí, căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, án phí và xử lý vật chứng. Về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, phạm tội do nhu cầu mưu sinh, cần đất để sản xuất. Vì vậy, đề nghị xử phạt bị cáo với mức thấp nhất theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, bị cáo Lầu A V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, nhất trí với luận cứ bào chữa của luật sư cũng như luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự trình bày: Bị cáo đã phá rừng, gây thiệt hại cho nhà nước vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa bị cáo khai, để có đất trồng lúa nương nên vào khoảng 07 giờ ngày 29/01/2018 bị cáo dùng 01 con dao phát, 01 máy cưa cầm tay phát trắng toàn bộ diện tích rừng là 15.130 m², loại rừng hỗn giao, thuộc khoảnh 1, tiểu khu 133, quy hoạch rừng sản xuất, thuộc bản Cây Sỏ, xã Nậm Vì, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, do UBND xã Nậm Vì quản lý, bảo vệ. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lầu A V đã thực hiện hành vi phá trái phép rừng sản xuất với diện tích là 15.130 m², gây thiệt hại về rừng là 19.626.350 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ phá rừng trái phép là vi phạm pháp luật. Song chỉ vì muốn lấy đất để làm nương bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại lớn về môi trường sinh thái, ảnh hưởng xấu đến công tác quản lý và bảo vệ rừng trên địa bàn huyện Mường Nhé. Vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Hủy hoại rừng”, tội và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường thiệt hại về rừng là 2.000.000 đồng cho Nhà nước để khắc phục hậu quả. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Về hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù, người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo 24 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, phạm tội vì mục đích mưu sinh, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 BLHS và không có tình tiết tăng nặng, nên cần áp dụng Điều 54 BLHS xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo, đề nghị xử phạt của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa là có căn cứ cần chấp nhận.

Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo còn nhiều khó khăn, không có tài sản gì có giá trị, thuộc diện hộ nghèo. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 243 BLHS đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã gây thiệt hại về rừng cho nhà nước do đó căn cứ vào Điều 48 BLHS, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự, cần buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao phát là công cụ phạm tội, đã hết giá trị sử dụng nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc máy cưa cầm tay đã bị hỏng, bị cáo không biết máy cưa ở đâu, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đặt vấn đề xử lý. Đối với số cây gỗ cùng tre, lú sau khi bị chặt phát đã giao cho UBND xã Nậm Vĩ quản lý bảo vệ. Tuy nhiên do số vật chứng này nằm sâu trong rừng nên không vận chuyển được về ủy ban xã, hiện nay do thời tiết nên đã bị mối mọt, mục nát, không còn giá trị nên không đặt vấn đề xử lý.

[6] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là hộ nghèo được Ủy ban nhân dân xã Nậm Vĩ cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo số 40/GCN-HN ngày 01/01/2021 và đã có đơn đề nghị miễn án phí. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lầu A V phạm tội "Hủy hoại rừng".

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 243, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo Lầu A V 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (10/4/2021).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Lầu A V phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước với số tiền là 19.626.350 đồng. Được trừ đi số tiền 2.000.000 đồng đã nộp, còn phải bồi thường tiếp 17.626.350 đồng (*mười bảy triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn ba trăm lăm mươi đồng*).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao phát màu đen, có chiều dài 61 cm, cán dao làm bằng gỗ dài 30 cm, đường kính 3,9 cm, chuôi dao dài 10 cm, đường kính dài 3,3 cm, bị nứt, sống dao dày 0,6 cm, lưỡi dao dài 27cm, nơi hẹp nhất của lưỡi dao là 1cm, nơi rộng nhất của dao là 4cm, dao đã cũ, đã qua sử dụng là vật chứng vụ án Lầu A V. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2021 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA (TA tỉnh);
- VKSND huyện Mường Nhé;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quanĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Cơ quan THAHS CA.H Mường Nhé;
- Bộ phận HSNV CA.H Mường Nhé;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- THADS huyện Mường Nhé;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Phong